ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Lạng Sơn năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2848 /QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Mục tiêu

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí (TK, CLP) tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong toàn hệ thống, chủ động nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra; góp phần chuẩn bị tốt cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đồng thời bảo đảm triển khai thành công năm đầu tiên của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn 5 năm (2026 - 2030).

Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phát triển đồng bộ kinh tế số, kết hợp chặt chẽ với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên, tạo đột phá về tăng trưởng, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững, hài hoà giữa kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP; Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh THTK, CLP; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035. Đồng thời, triển khai các văn bản của tỉnh về

công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí[1].

b) Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035, gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội năm 2026 đề ra[2].

c) Chương trình TK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản về TK, CLP.

d) Tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức và hành động về công tác TK, CLP ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội, phục vụ phát triển tỉnh Lạng Sơn và nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Công tác TK, CLP năm 2026 tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 đã được HĐND tỉnh thông qua, trong đó: tốc độ tăng trưởng kinh tế

---

[1] Cụ thể: Kế hoạch số 163-KH/TU ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 163-KH/TU ngày 16/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP; Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THTK, CLP; Công văn số 1835/UBND-KT ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát; Công văn số 1897/UBND-NC ngày 07/12/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, THTK, CLP; Công văn số 1972/UBND-KT ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh THTK, CLP; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh xử lý, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí lĩnh vực Tài chính - kế hoạch năm 2025; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 193/NQ-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Công văn số 671/UBND-KTTH ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

[2] Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 03/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về nhiệm vụ năm 2026; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.

(GRDP) đạt 10 - 11%; tổng sản phẩm bình quân đầu người trên địa bàn đạt 78 - 79 triệu đồng.

b) Thực hiện quyết liệt có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; tổ chức thực hiện đúng các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; quản lý chặt chẽ đối tượng hoàn thuế đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khai thác tối đa nguồn thu còn dư địa và có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt, tiếp tục tập trung xử lý tài sản là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

d) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án, công trình trọng điểm, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình mang tính kết nối liên tỉnh, liên vùng. Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

đ) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

e) Phối hợp rà soát khắc phục những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về TK, CLP, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

g) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, việc thực hiện chính sách, pháp luật về TK, CLP, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

i) Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Có các biện pháp khuyến khích Nhân dân tăng cường TK, CLP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

TK, CLP năm 2026 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật TK, CLP và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền, trong đó, tập trung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; cơ chế khai thác một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, làm cơ sở tổ chức khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công, tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, xe ô tô, máy móc, thiết bị chuyên dùng[3].

c) Tiếp tục rà soát toàn bộ tài sản công (trụ sở làm việc, xe ô tô, trang thiết bị làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng, cơ sở hoạt động sự nghiệp) để quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; không để xảy ra tình trạng bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026 theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 16/11/2025 của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại các doanh nghiệp nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

---

[3] Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền trong quản lý tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Lạng Sơn;

Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 06/9/2025 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Quyết định số 73/2025/QĐ- UBND ngày 06/9/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về số lượng, chủng loại, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 20/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Kiên quyết, triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phát triển kinh tế; phấn đấu tăng tỷ lệ chi đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi mua sắm tài sản công, sử dụng xe ô tô, tiết kiệm điện, xăng dầu, tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài. Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương). Nguồn tiết kiệm được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, bảo đảm an sinh xã hội hoặc bổ sung cho chi đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương.

c) Thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch và thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán NSNN.

d) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Giảm dần chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập; tăng mức độ tự chủ tài chính đối với các đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên theo lộ trình; nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thanh toán nợ đọng đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật; phấn đấu hoàn thành phân bổ 100% kế hoạch vốn đầu tư năm 2026.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm; phấn đấu giải ngân 100% vốn kế hoạch đầu tư công.triển khai thực hiện hiệu quả

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dự án chậm tiến độ, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát theo Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ

tướng Chính phủ và Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh.

c) Có giải pháp cụ thể để giải quyết các khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm đối với các dự án PPP theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết. Thường xuyên rà soát, phối hợp tổng kết, đánh giá và hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên xử lý các vấn đề cấp thiết phát sinh trong thực tiễn.

d) Nâng cao chất lượng quản lý đầu tư công, trong đó tập trung vào các khâu lập, phân bổ, giao và giải ngân vốn. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Các chủ đầu tư rà soát tiến độ các dự án, nhất là các dự án đang gặp khó khăn, thường xuyên đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, bảo đảm chất lượng và thời hạn.

đ) Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, các dự án quan trọng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo tinh thần tập trung hoàn thành dứt điểm các dự án chậm tiến độ, vướng mắc; rút ngắn thời gian thực hiện đối với dự án mới phê duyệt; tránh đầu tư dàn trải, chỉ quyết định đầu tư mới đối với các dự án thật sự cấp bách, ưu tiên dự án trọng điểm tạo không gian kết nối phát triển.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất theo đúng Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 và Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch để bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững; giảm thiểu thất thoát, lãng phí và tác động tiêu cực đến môi trường; bổ sung các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên nước.

c) Tăng cường rà soát các dự án và kiến nghị liên quan đến đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc, cũng như các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đúng quy định pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và nhà đầu tư; sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng hiệu quả, không để tiếp tục thất thoát, lãng phí. Làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, đối với các vi phạm gây thất thoát, lãng phí tài nguyên, đặc biệt là tình trạng sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật.

d) Kết nối, liên thông với hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (bao gồm dữ liệu quy hoạch sử dụng đất), cập nhật biến động đến

từng thửa đất; công bố công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi thông tin về đất đai.

đ) Hoàn thành các chỉ tiêu về tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 15/4/2024 và Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh. Phấn đấu hằng năm tiết kiệm tối thiểu 2% tổng điện năng tiêu thụ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo; giảm tỷ lệ tổn thất điện năng trên toàn tỉnh xuống dưới 6% vào năm 2026. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, quy trình sản xuất hiệu quả năng lượng; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý năng lượng thông minh nhằm quản lý và tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong sản xuất, tiêu dùng.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Đối với quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện đầu tư đúng mục tiêu, đúng ngành nghề kinh doanh chính, phù hợp chiến lược phát triển của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hạn chế đầu tư dàn trải, đầu tư ngoài ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

Trước khi quyết định đầu tư, góp vốn, doanh nghiệp phải thực hiện thẩm định đầy đủ, chặt chẽ hiệu quả kinh tế - tài chính của dự án; thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các khoản đầu tư kém hiệu quả, có nguy cơ gây thất thoát, mất vốn. Không để xảy ra tình trạng vốn nhà nước bị chiếm dụng, sử dụng sai mục đích.

Thực hiện sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ chi phí tài chính, chi phí lãi vay; hạn chế vay vốn khi chưa thật sự cần thiết; tăng cường quản lý dòng tiền, giảm tồn đọng vốn, nâng cao hiệu quả quay vòng vốn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Đối với quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Thực hiện quản lý đầy đủ, chính xác tài sản nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý; tổ chức kiểm kê, theo dõi, hạch toán đầy đủ tài sản theo quy định; không để xảy ra tình trạng thất lạc, hư hỏng, xuống cấp tài sản do buông lỏng quản lý.

Sử dụng tài sản đúng công năng, mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức; không cho mượn, cho thuê, liên doanh, liên kết trái quy định; khai thác, sử dụng hiệu quả tối đa công suất của tài sản hiện có, tránh lãng phí nguồn lực.

Thực hiện kịp thời việc thanh lý, nhượng bán tài sản không còn nhu cầu sử dụng, tài sản lạc hậu, kém hiệu quả theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật; không để tài sản nhàn rỗi kéo dài gây lãng phí.

c) Trong quản lý chi phí sản xuất, kinh doanh

Tăng cường tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ

các khoản chi hành chính, hội họp, công tác, mua sắm, sửa chữa; thực hiện khoán chi, xây dựng và áp dụng các định mức chi phí phù hợp.

Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, kinh doanh nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động; hạn chế tối đa thất thoát nguyên vật liệu, năng lượng và thời gian lao động.

d) Trong đầu tư xây dựng, mua sắm

Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các nghị định, văn bản hướng dẫn có liên quan.

Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đúng thẩm quyền, đúng quy trình; kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện dự án, tránh tình trạng đội vốn, kéo dài thời gian thực hiện gây lãng phí.

Thực hiện mua sắm tài sản tiết kiệm, phù hợp nhu cầu thực tế; không mua sắm vượt tiêu chuẩn, định mức, không cần thiết; ưu tiên phương án tận dụng, sửa chữa, nâng cấp tài sản hiện có trước khi đầu tư mới.

Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của các doanh nghiệp có vốn nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

đ) Trong công tác quản trị doanh nghiệp

Thực hiện công khai, minh bạch tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ.

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc bảo toàn, phát triển vốn nhà nước; chủ động phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi gây thất thoát, lãng phí vốn và tài sản nhà nước.

e) Trong xử lý vi phạm

Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân khi để xảy ra lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đồng thời rút kinh nghiệm, hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

g) Rà soát, đánh giá thực trạng doanh nghiệp, tiếp tục cơ cấu lại các đơn vị thành viên, thoái vốn tại các đơn vị yếu kém, thua lỗ, không hiệu quả, duy trì nắm giữ, tăng vốn tại doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề chính. Làm rõ thực trạng của từng dự án thua lỗ, kém hiệu quả và có phương án xử lý hợp lý, kịp thời, giảm thiểu tối đa tổn thất cho nhà nước và xã hội. Tạo cơ chế để doanh nghiệp chủ động, tự chủ trong xử lý dự án theo nguyên

tắc thị trường. Nhà nước có giải pháp sử dụng hợp lý, hợp pháp nguồn lực để hỗ trợ việc giải thể, phá sản doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước, của Nhà nước đảm bảo các yêu cầu về an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, các cam kết quốc tế và ổn định xã hội; Rà soát, xử lý các tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Rà soát tổng thể các Ban Chỉ đạo, chỉ giữ lại những Ban Chỉ đạo thật sự cần thiết, có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, hợp nhất bộ máy các cơ quan, đơn vị theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 198-NQ/TU ngày 20/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo. Triển khai Phương án số 106/PA-UBND ngày 31/10/2025 về thành lập Trung tâm Dịch vụ công ích thuộc UBND cấp xã cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, truyền thông, khuyến nông, đất đai, môi trường.

Chủ động rà soát hệ thống pháp luật hiện hành để tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, gây cản trở sản xuất - kinh doanh và đời sống Nhân dân. Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng nghị quyết, cơ chế, chính sách; kịp thời cụ thể hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp thực tiễn và nguyện vọng của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 23/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm đến năm 2026 giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2022.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh[4]; nâng cao chất lượng hoạt động của

[4] Cụ thể: Công văn số 1512/UBND-TTPVHCC ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công văn số 2042/UBND-TTPVHCC ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Công văn số 8536/VPCP-KSTT ngày 11/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; Công văn số 2234/UBND-TTPVHCC ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Công điện số 187/CĐ-TTg ngày

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, phường. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục cần thiết, hợp pháp, hợp lý và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Chương trình TK, CLP của tỉnh, trong đó tập trung vào các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu TK, CLP năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật về TK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Rà soát, thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác TK, CLP

- Triển khai thực hiện đồng bộ Luật tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; ban hành các văn bản quy định liên quan của địa phương theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí như đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư công, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Cụ thể:

+ Triển khai Kết luận số 93-KL/TW ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước theo hướng tăng cường tính chủ đạo của ngân sách trung ương và nâng cao tính chủ động của ngân sách địa phương.

+ Tập trung rà soát các văn bản quy định của tỉnh theo hướng dẫn về chi tiết và hướng dẫn các Luật mới được Quốc hội thông qua như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Luật Địa chất

---

05/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

và Khoáng sản; Luật Đầu tư công (sửa đổi),...

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực

- Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tập trung số hoá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số để giảm bớt các chi phí không cần thiết.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quản lý đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh số hóa quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công như kết nối thông tin, chương trình, báo cáo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan.

- Xây dựng cổng thông tin minh bạch về các dự án đầu tư công, quy hoạch đất đai, bảo đảm công khai, hạn chế thất thoát, lãng phí. Tiếp tục triển khai Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh giai đoạn 2026 - 2030.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về TK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về TK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến TK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác TK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục TK, CLP trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về TK, CLP đạt

hiệu quả.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong TK, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

5. Tăng cường công tác tổ chức TK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để đảm bảo quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

- Triển khai thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ quy định.

b) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước, chủ động sắp xếp giảm chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm năm 2026, các nhiệm vụ chi liên quan đến nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh…, tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển nhưng vẫn đảm bảo các khoản chi cho con người, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức và các chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiệu lực, hiệu quả gắn với đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá dịch vụ công.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tiếp tục rà soát các văn bản pháp lý liên quan đến triển khai, thực hiện dự án đầu tư công để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn

có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn. Lựa chọn dự án đã bảo đảm về thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công; hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát. Đồng thời, có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

- Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban Quản lý dự án.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường công tác kiểm tra tài nguyên, khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin đất đai theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng

cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục rà soát, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, trong đó đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, đánh giá việc giao và quản lý biên chế của tỉnh về quản lý biên chế.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật của tỉnh về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về TK, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình TK, CLP; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật TK, CLP. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến TK, CLP, trong đó cần chú trọng:

a) Chánh Thanh tra tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thanh tra năm 2026, đảm bảo hoàn thành đúng thời gian, chất lượng.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc; trong đó, tập trung vào một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm như đất đai, đầu tư công, xây dựng, tài chính công, tài nguyên, khoáng sản.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công

tác thanh tra, kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình TK, CLP năm 2026 của các Bộ, cơ quan khác ở Trung ương và Chương trình TK, CLP của tỉnh năm 2026, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh xây dựng Chương trình TK, CLP năm 2026 của ngành, đơn vị, địa phương mình **chậm nhất ngày 25/01/2026**; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình TK, CLP năm 2026 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình TK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong năm 2026 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình TK, CLP năm 2026; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về TK, CLP và việc thực hiện Chương trình TK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc thực hiện Chương trình này. Thực hiện công khai trong TK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả TK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả TK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình của tỉnh về TK, CLP trong lĩnh vực, ngành phụ trách, cùng với Chương trình TK, CLP cụ thể của cơ quan, địa phương mình và thực hiện đánh giá kết quả TK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính[5]. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo kết quả TK, CLP hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định. Riêng đối với các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh báo cáo thêm kết quả TK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành trên địa bàn tỉnh trong báo cáo gửi Sở Tài chính.

đ) Thực hiện báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày

[5] Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên.

14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về TK, CLP; rà soát các nội dung tại Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035, đánh giá các nội dung đã thực hiện, hoàn thành theo thời gian đã phân công.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện báo cáo đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu về nội dung theo quy định, gửi báo cáo về Sở Tài chính đúng thời hạn.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần theo kế hoạch có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình TK, CLP năm 2026 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình TK, CLP năm 2026 của tỉnh, bám sát các quy định tại Luật, Nghị định, Thông tư về quản lý tài sản, đầu tư vốn… nhà nước theo quy định và gửi về Sở Tài chính để theo dõi chung trước ngày **25/01/2026**, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, nhiệm vụ phân công cho các đơn vị trực thuộc và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước đặc biệt chú trọng trong việc sử dụng, quản lý đầu tư vốn nhà nước, xác định giá trị đơn vị trong việc thực hiện thoái vốn, cổ phần hóa đơn vị đảm bảo không để xảy ra thất thoát nguồn vốn nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2026. Tiếp tục chủ động rà soát lại các quy chế quản lý tài chính tại đơn vị để xây dựng hoàn thiện quy chế mới đảm bảo quy định và mục tiêu tại Quyết định này, hoàn thành công việc trong tháng **02/2026.**

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, chủ động xây dựng tin, bài để thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến TK, CLP.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về TK, CLP của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, trong đó có kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình TK, CLP của UBND tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, ban hành Chương trình TK, CLP của các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.